

Số: **47/2020/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 54/2020/TL-TLVDS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Ông **Trần Văn T** - Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Đội 19, xã ThA Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Bà **Phan Phương A** - Sinh năm: 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường Him Lam, T phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Văn T và bà Phan Phương A đăng ký kết hôn vào ngày 10/10/2016 tại UBND xã ThA Hưng, huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên, hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn ông T, bà A về chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình giữa hai người không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng từ đó dẫn đến vợ chồng sống với nhau không có tình cảm, không có hạnh phúc. Hiện ông T và bà A đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên ông T bà A cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Ông T và bà A đều khai và công nhận là vợ chồng có hai con chung là Trần Tiến Đ - sinh ngày 4/9/2015 và Trần Hữu N - sinh ngày 28/5/2018. Hai vợ chồng thỏa thuận thống nhất ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc con chung Trần Tiến Đ, bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Hữu N. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Ông Trần Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Phan Phương A thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung Trần Tiến Đ - sinh ngày 04/9/2015 cho ông Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Trần Hữu N - sinh ngày 28/5/2018 cho bà Phan Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000093 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự T phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND TP.ĐBP;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND xã ThA Hưng, h.Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu KT, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tám